

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 8 năm 2024

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 8 năm 2024, như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 8 năm 2024, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành 06 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

I. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

II. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

2. Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại các thôn, bản, tổ dân phố, khu phố thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4. Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bãi bỏ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Lai Châu.

5. Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trên cơ sở thông tin do các Sở, ngành cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 06 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 8 năm 2024 như sau:

1. Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

1.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2024.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Nhằm hạn chế những bất cập, tăng cường phân cấp gắn với nguồn kinh phí được giao, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị, các cấp chính quyền trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công, việc ban hành Nghị quyết quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu thay thế Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền mua sắm tài sản, việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu. Nâng cao tính tự chủ và chủ động của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công, đáp ứng yêu cầu giảm thiểu các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện, khắc phục những hạn chế, bất cập trong thời gian qua.

1.3 Nội dung chủ yếu

* Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND gồm 3 điều.

Điều 1. Quy định về ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

Điều 2. Quy định về trách nhiệm của các cơ quan được Hội đồng nhân dân tỉnh giao

Điều 3. Quy định về Hiệu lực thi hành

* Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2024/NQ-UBND gồm 2 chương 3 mục 21 điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Quy định về Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu, gồm: Mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý một số loại tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án; xử lý tài sản là kết quả của dự án; xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân; thẩm quyền xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, trừ trường hợp mua sắm tài sản quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 91, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Quy định này quy định thẩm quyền mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu theo quy định tại điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Điều 2. Quy định về Đối tượng áp dụng:

- Đối tượng được phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã

hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; Văn phòng huyện ủy, thành ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.

- Đối tượng được phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ: Gồm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ và đơn vị sự nghiệp của Đảng.

- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

Điều 3. Quy định về Nguyên tắc phân cấp

Chương II. Quy định chung cụ thể

Mục 1. Quản lý, sử dụng tài sản công

Điều 4. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

Điều 5. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản

Điều 6. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

Điều 7. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

Điều 8. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản công

Điều 9. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

Điều 10. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

Điều 11. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại

Điều 12. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước

Điều 13. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

Điều 14. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu

Điều 15. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu (trừ trường hợp quy định tại điểm a và b, khoản 2, Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân)

Điều 16. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế (trừ trường hợp quy định tại điểm a, b và d, khoản 3, Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân)

Điều 17. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác, thu hồi, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại

Điều 18. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định số 129/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi)

Điều 19. Quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Mục 2. Việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ

Điều 20. Quy định về Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ

Mục 3. Tổ chức thực hiện

Điều 21. Quy định về Điều khoản chuyển tiếp

2. Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu.

2.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 22/8/2024.

2.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện các quy định của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu; Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 phân cấp thực hiện một số

nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, ngày 18/9/2023 Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Theo đó, tại Điều 2 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP quy định: **“Điều 2. Bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế**

1. Bãi bỏ đoạn mở đầu “Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế” và cụm từ “tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài” tại điểm d khoản 2 Điều 68.

2. Bãi bỏ đoạn “tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được” tại điểm c khoản 3 Điều 68.”.

Bên cạnh đó, ngày 18/01/2024 tại kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Đất đai năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Theo đó, tại Điều 123 Luật Đất đai năm 2024 về thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có quy định:

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

a) Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức trong nước;

b) Giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc;

c) Giao đất, cho thuê đất đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

d) Cho thuê đất đối với tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

a) Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với cá nhân. Trường hợp cho cá nhân thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích từ 0,5 héc ta trở lên thì phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi quyết định;

b) Giao đất đối với cộng đồng dân cư 4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này là cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh, gia hạn quyền sử dụng đất đối với trường hợp người sử dụng đất đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và các trường hợp quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật này.

5. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều này không được ủy quyền”.

Như vậy, theo các quy định của Nghị định số 70/2023/NĐ-CP và Luật Đất đai năm 2024 như đã viện dẫn ở trên thì chức năng, nhiệm vụ và một số nội dung UBND tỉnh phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã có sự thay đổi, cụ thể là: theo quy định của Nghị định số 70/2023/NĐ-CP thì Ban Quản lý Khu kinh tế không còn các nhiệm vụ cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế; tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài; tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được. Đặc biệt, theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 thì từ ngày 01/01/2025 Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ không còn được thực hiện nhiệm vụ giao lại đất, cho thuê đất trong khu kinh tế...

Do đó, để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định tại Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Đồng thời, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành về phân cấp, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Nhằm sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế và quy định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu không còn phù hợp với tình hình thực tế, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

2.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND gồm 4 Điều.

Điều 1. Quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu

Điều 2. Quy định về Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu

Điều 3. Quy định về Hiệu lực thi hành

Điều 4. Quy định về Tổ chức thực hiện

3. Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bãi bỏ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Lai Châu.

3.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 25/8/2024.

3.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Để triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám chữa bệnh cho người nghèo (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012) và Thông tư liên tịch số 33/2013/TTLT BYT-BTC ngày 18/10/2013 của liên Bộ Tài chính - Y tế hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Lai Châu. Theo đó, Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Lai Châu hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước cấp.

Tuy nhiên, Điều 111 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 quy định như sau: “Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh được thành lập để hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh có hoàn cảnh khó khăn hoặc không có khả năng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh; chi trả cho các trường hợp rủi ro nghề nghiệp trong khám bệnh, chữa bệnh và các hoạt động khác phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh.”

Đồng thời, theo quy định tại khoản 11 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì “ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách”.

Từ những quy định nêu trên cho thấy các quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh không còn phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023. Việc quản lý và sử dụng Quỹ khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Lai Châu thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023. Do đó, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định để bãi bỏ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của Ủy ban nhân dân ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Lai Châu là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

3.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND gồm 2 Điều.

Điều 1. Quy định về Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quy định về Điều khoản thi hành.

4. Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND, ngày 19/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại các thôn, bản, tổ dân phố, khu phố thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

4.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND, ngày 19/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2024.

4.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Khoản 4 Điều 14 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định về số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, bản, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

Khoản 1 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định “1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này”.

b) Mục đích ban hành

Kịp thời cụ thể hóa Luật Lực lượng đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở; Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Thông tư số 14/2014/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với Lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đảm bảo yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

4.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND gồm 3 Điều.

Điều 1. Quy định về Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại các thôn, bản, tổ dân phố, khu phố thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Số lượng Tổ: 956 Tổ.

Số lượng thành viên Tổ: 2.869 thành viên.

(có danh mục kèm theo Quyết định)

Điều 2. Quy định về Hiệu lực thi hành

Điều 3. Quy định về Tổ chức thực hiện

5. Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND, ngày 28/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND, ngày 28/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 28/8/2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

5.2 Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Theo khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai 2024 quy định: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất” và nhiệm vụ Chính phủ giao tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Sau 9 tháng áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo Quyết định 21/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 về cơ bản, danh mục bồi thường, hỗ trợ và đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất là hợp lý, thuận lợi, rõ ràng và sát với thực tế. Tuy nhiên, các căn cứ, cơ sở pháp lý quy định tại Quyết định 21/2023/QĐ-UBND đến thời điểm Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/8/2024) đã hết hiệu lực và các yếu tố cấu thành đơn giá bồi thường có thay đổi.

Để đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật đất đai; đảm bảo quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn theo đúng quy định, việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu thay thế Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh là cần cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất. Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân ổn định đời sống khi nhà nước thu hồi đất.

5.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Quy định về Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 2. Quy định về Điều khoản chuyển tiếp

Điều 3. Quy định về Hiệu lực thi hành

* Phụ lục đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi nhà nước thi hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2024/NQ-UBND gồm 3 điều.

+ Phần I: Nhà, công trình xây dựng trên đất.

+ Phần II: Các tài sản khác gắn liền với đất.

+ Phần III: Di chuyển mồ mả.

6. Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND, ngày 30/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

6.1. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND, ngày 30/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/9/2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc bổ sung định mức và hình thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên ngày 26/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô để thay thế Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ, vì vậy một số quy định của Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND không còn phù hợp với Nghị định số 72/2023/NĐ-CP. Đồng thời một số điều, khoản của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định sau khi xem xét ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy thì UBND tỉnh xem xét, quyết định số lượng, chủng loại, xe ô tô dùng chung; định mức cụ thể của khối Văn phòng cấp tỉnh và ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng. Do đó, để việc quản lý và sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu đảm bảo theo quy định của pháp luật. Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức,

đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu ban hành để thay thế Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Mục đích ban hành

Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Việc ban hành quy định về định mức, hình thức sử dụng xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng xe ô tô, làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách, giao, mua sắm, bố trí, khoản kinh phí sử dụng, thuê xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

6.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND gồm 3 điều.

Điều 1. Quy định về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

Điều 2. Quy định về Hiệu lực thi hành

Điều 3. Quy định về tổ chức thực hiện

* Quy định tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND gồm 8 điều

Điều 1. Quy định về Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

2. Xe ô tô không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này gồm: a) Xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy (trừ Văn phòng Tỉnh ủy) và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; b) Xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế; c) Xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt Đề án áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; d) Xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan; đ) Xe ô tô phục vụ công tác của các hội quần chúng có tính chất đặc thù, các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách; e) Xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Quy định về Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 3. Quy định về Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức và thay thế xe ô tô phục vụ công tác

Điều 4. Quy định về Định mức, số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung

Điều 5. Quy định về Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

Điều 6. Quy định về Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung

Điều 7. Quy định về Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện

Điều 8. Quy định về nội dung chuyển tiếp

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 8 năm 2024, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục phổ biến, giáo dục pháp luật – Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh)
- UBND các huyện, thành phố;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VP, PBGDPL.

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Hải